

TÌNH HÌNH NHIỄM SÁN LÁ GAN TRÂU BÒ Ở VIỆT NAM

*Hoàng Văn Hiền¹, Phạm Ngọc Doanh¹, Nguyễn Văn Đức¹
Phạm Văn Lực², Đặng Thị Cẩm Thạch³*

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, số lượng người bị nhiễm sán lá gan lớn ở Việt Nam tăng đến mức báo động. Để đánh giá nguồn lây nhiễm từ gia súc, chúng tôi điều tra tình hình nhiễm sán lá gan lớn ở trâu bò một số vùng thuộc 9 tỉnh, đại diện cho 3 miền: Bắc, Trung và Tây Nguyên, và miền Nam Việt Nam. Kết quả điều tra 800 trâu bò cho thấy, tỷ lệ nhiễm sán lá gan chung trên cả 3 miền là 35,0%, dao động từ 0-60,0%. Tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò giảm dần từ miền Bắc đến miền Nam: tỷ lệ nhiễm trung bình ở miền Bắc là 50,0%, dao động từ 36-60%; ở miền Trung và Tây nguyên là 38,7%, dao động 24-56%; thấp nhất ở miền Nam là 7,0%, dao động 0-28,0%. Tuy vậy có thể các địa điểm điều tra ở miền Nam là vùng khô hạn, ít ốc ký chủ trung gian nên tỷ lệ nhiễm sán lá gan trâu bò còn thấp.

Từ khóa: Trâu bò, Sán lá gan, Tỷ lệ nhiễm, Việt Nam

Liver fluke infection in Vietnam

*Hoàng Văn Hiền, Phạm Ngọc Doanh, Nguyễn Văn Đức
Phạm Văn Lực, Đặng Thị Cẩm Thạch*

Summary

In recent years, the number of humans infected by liver fluke has been increasing at an alerting situation. Therefore, we conducted an investigation on the infection of liver fluke (*F. gigantica*) in cattle in 9 provinces, representing for the three regions (The North, the Centre and the South) of Vietnam, aiming at evaluating the infection source for humans. The examination of 800 cattle resulted in a global prevalence of 35.0% varying from 0 to 60%. The prevalence in the North was 50.0% varying from 36-60%; also, in the Centre including the Highland: 38.7% varying from 24 to 56% and in the South: 7.0% varying from 0 to 28.0%. The low prevalence in the South could be explained by the choice of study site where few intermediate hosts were observed because of the dry land..

Key words: Cattle, Liver fluke, Prevalence, Vietnam

I. Đặt vấn đề

Bệnh sán lá gan là bệnh ký sinh trùng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của động vật và gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi gia súc. Đây còn là bệnh truyền lây sang người, người nhiễm bệnh do ăn phải rau sống có nhiễm metacercaria của sán lá gan chưa được rửa sạch. Trước đây, rất ít trường hợp thông báo về bệnh sán lá gan trên người ở nước ta, vì thế bệnh sán lá gan ở người ít được quan tâm. Trong những năm gần đây, những thông báo về số lượng bệnh nhân sán lá gan ở nước ta tăng đến báo động (Tran VH et al. 2001; Đặng Thị Cẩm Thạch, 2006). Tuy nhiên, để đánh giá tình hình nhiễm sán lá gan trên gia súc - nguồn lây nhiễm bệnh cho người, chúng tôi tiến hành điều tra tình hình nhiễm sán lá gan ở trâu bò trên một số vùng thuộc 9 tỉnh, đại diện cho các vùng địa dư, nơi có bệnh nhân nhiễm sán lá gan.

II. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu:

- -----
- 1. Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật 2. Bảo tàng lịch sử tự nhiên
- 3. Viện Sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng

Điều tra tình hình nhiễm sán lá gan trên trâu bò tại một số địa điểm nghiên cứu gồm 9 tỉnh đại diện cho 3 miền:

- Miền Bắc: gồm 12 xã thuộc 6 huyện, 3 tỉnh (Điện Biên, Bắc Giang, Hà Nội)
- Miền Trung và Tây Nguyên: gồm 12 xã, thuộc 8 huyện, 4 tỉnh (Nghệ An, Quảng Nam, Phú Yên và Đaklak).
- Miền Nam: gồm 8 xã thuộc 4 huyện, 2 tỉnh (Tây Ninh và Trà Vinh).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Mỗi xã lấy ngẫu nhiên 25 mẫu phân tươi của 25 cá thể trâu bò, không phân biệt loài gia súc, lứa tuổi hay giới tính, vì mục đích của nghiên cứu này là đánh giá tình hình nhiễm chung.

Mẫu phân được xét nghiệm để tìm trứng sán lá gan lớn bằng phương pháp lắng cạn Dubey et al. (1987), kiểm tra dưới kính lúp và kính hiển vi.

III. Kết quả và thảo luận

Kết quả xét nghiệm 800 mẫu phân trâu bò tại 32 xã thuộc 18 huyện, 9 tỉnh cho thấy tỷ lệ nhiễm sán lá gan trung bình trên cả 3 miền là 35,0%, dao động từ 0-60%

Tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò tại các địa điểm nghiên cứu

Tỉnh	Huyện	Xã	Số mẫu xét nghiệm	Nhiễm sán lá gan	
				Số nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
Điện Biên	Điện Biên	Sam mứn	25	12	48,0
		Nọng hệt	25	9	36,0
	Mường Ảng	Ảng Cang	25	13	52,0
		Ảng Tở	25	14	56,0
Bắc Giang	Hiệp Hòa	Châu Minh	25	11	44,0
		Đức Thắng	25	12	48,0
	Lục Nam	Thanh Lâm	25	15	60,0
		Tiên Hưng	25	14	56,0
Hà Nội	Chương Mỹ	Trung Hòa	25	10	40,0
		Trường Yên	25	9	36,0
	Ba Vì	Vật Lại	25	17	68,0
		Tản Hồng	25	14	56,0
Trung bình ở các xã miền Bắc			300	150	50,0
Nghệ An	Quỳnh Lưu	Sơn Hải	25	6	24,0
	Diễn Châu	Diễn Hồng	25	6	24,0
		Diễn Liên	25	7	28,0
	Đô Lương	Thịnh sơn	25	14	56,0
Đaklak	Luk	Bong krang	25	14	56,0
		Giang Tao	25	13	52,0
	Krong pak	Ea Phê	25	11	44,0
		Ea kuang	25	12	48,0
Quảng Nam	Núi Thành	Tam Xuan 1	25	8	32,0
		Tam Anh Bắc	25	5	20,0
Phú Yên	Tây Hòa	Hòa Thịnh	25	11	44,0
	Phú Hòa	Hòa An	25	9	36,0
Trung bình ở các xã miền Trung và Tây Nguyên			300	116	38,7

Tây Ninh	Trảng Bàng	Phước Lưu	25	0	0
		Phước Chỉ	25	2	8,0
	Châu Thành	Thành Long	25	0	0
		Hòa Hội	25	0	0
Trà Vinh	Châu Thành	Hòa Lợi	25	0	0
		Đa Lộc	25	1	4,0
	Tiểu Cần	Phú Cần	25	7	28,0
		Thị trấn	25	4	16,0
Trung bình ở các xã miền Nam			200	14	7,0
Tính chung			800	280	35,0

Kết quả bảng 1 cho thấy tỷ lệ nhiễm sán lá gan giảm dần từ miền Bắc đến Nam: tỷ lệ nhiễm trung bình ở các một số địa phương các tỉnh miền Bắc là 50,0%, dao động 36-60%; ở miền Trung và Tây Nguyên là 38,7%, dao động 24-56%, còn ở miền Nam là 7,0%, dao động 0-28%, đặc biệt có 3 xã trâu bò không bị nhiễm sán lá gan.

Kết quả điều tra của chúng tôi cũng tương tự với các công bố trước đây. Phan Định Lân, (1985) tổng kết tình hình nhiễm sán lá gan ở trâu bò cho thấy tỷ lệ nhiễm tăng theo lứa tuổi và tăng dần từ miền biển đến miền núi, trung du và đồng bằng; tỷ lệ nhiễm dao động từ 13,7-61,3%. Kết quả điều tra của Hồ Thị Thuận và Nguyễn Ngọc Phương (1987) cũng cho thấy ở các vùng lúa nước ngọt của miền Nam, tỷ lệ trâu bò nhiễm sán lá gan từ 33,6-36,2%, ở vùng có nước mặn xâm nhập thì tỷ lệ nhiễm chỉ là 1,4 - 3,27%, nhiều nơi không bị nhiễm do ít ốc vật chủ trung gian, vùng đất cát đồi trọc cũng khó tìm thấy ốc tỷ lệ nhiễm cũng chỉ là 3,09 - 3,54%. Vũ Sĩ Nhân và cs (1989) cũng cho thấy tỷ lệ nhiễm sán lá gan trâu bò ở miền biển thấp 4,17%, còn ở đồng bằng cao hơn tới 44,5%. Đoàn Văn Phúc và cs (1995) thông báo trâu bò ở khu vực Hà Nội nhiễm sán lá gan với tỷ lệ 33,9%. Nguyễn Trọng Kim và Phạm Ngọc Vĩnh (1997) công bố tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò ở Hà Bắc (cũ) là 49,95%; ở Nghệ An từ 25,27 - 32,65%; tỷ lệ nhiễm sán lá gan chung ở miền Bắc Việt Nam là 43,56%. Lương Tổ Thu và cs (2000) cho thấy bò ở khu vực Hà Nội bị nhiễm với tỷ lệ 42,3-73,3%, ở trâu là 32,3 - 76,8%. Kết quả nghiên cứu của Lê Hữu Khương và cs, 2001 cho thấy tỷ lệ nhiễm sán lá gan trung bình trên cả nước ở trâu là 46,23%, dao động từ 8,74 - 61,09%, ở bò là 30,64%, tỷ lệ này tăng dần từ Nam ra Bắc. Gần đây, Đỗ Đức Ngái và cs (2006) thông báo tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở Đaklak từ 34,2-62,6%; Geurden et al. (2008) thông báo tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò xung quanh Hà Nội là 28% ở bò từ 3-24 tháng tuổi và 39% ở trâu bò trưởng thành.

Như vậy, có thể nói, tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò nước ta không thay đổi nhiều so với những công bố trước đây, ở một số nơi còn có phần giảm. Vì vậy, việc nhiễm sán lá gan ở người tăng không phải do tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò tăng, mà có thể do thay đổi tập quán ăn uống của người dân, hoặc có thể trước đây bệnh sán lá gan ở người vẫn tồn tại nhưng chưa được phát hiện do thiếu các phương tiện chẩn đoán. Tuy vậy, trâu bò nhiễm bệnh là nguồn lây nhiễm bệnh cho người. Vì vậy, với tình hình thực tế bệnh sán lá gan lớn ở người như hiện nay, cần có chương trình phòng trừ bệnh sán lá gan lớn ở cả người và động vật, đồng thời tuyên truyền không sử dụng phân trâu bò tươi bón ruộng, không ăn rau thủy sinh sống để giảm tỷ lệ nhiễm bệnh.

IV. Kết luận:

- Tỷ lệ nhiễm sán lá gan trung bình trên cả nước là 35,0%, dao động từ 0-60%. Tỷ lệ nhiễm sán lá gan giảm dần từ một số địa phương miền Bắc đến miền Nam: tỷ lệ nhiễm trung bình ở một số vùng miền Bắc là 50,0%, dao động 36-60%; ở miền Trung và Tây Nguyên là 38,7%, dao động 24-56%, thấp nhất ở miền Nam là 7,0%, dao động 0-28%.

- Tỷ lệ nhiễm sán lá gan ở trâu bò không cao hơn so với các thông báo trước đây. Tuy nhiên, đây là nguồn lây nhiễm bệnh cho cả gia súc và người. Vì vậy, để giảm thiệt hại cho ngành

chăn nuôi và phòng tránh bệnh cho người, cần có chương trình phòng trừ bệnh sán lá gan ở gia súc và tuyên truyền cách phòng chống bệnh cho người.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đức Ngái, Phạm Văn Lực, Nguyễn Văn Đức, Phạm Ngọc Doanh, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thị Minh, 2006. Tập quán chăn nuôi và tình hình nhiễm bệnh sán lá gan trâu bò ở tỉnh Đắk Lắk. *Tạp chí KHKT thú y*, 3(5):68-72
2. Geurden T, somers R, Thanh NTG, Vien LV, Nga VT, Giang HH, Dorny P, Giao HK, Vercruysse J., 2008. Parasitic infections in dairy cattle around Hanoi, northern Vietnam. *Vet Parasitol* 153: 384-388.
3. Hồ Thị Thuận, Nguyễn Ngọc Phương, 1987. Kết quả điều tra bệnh sán lá gan trâu bò và biện pháp phòng trừ. *Tạp chí KHKT nông nghiệp*, số 2, tr.85-88.
4. Lê Hữu Khương, Nguyễn Văn Khanh, Huỳnh Hữu Lợi, 2001. Tình hình nhiễm sán lá gan trên trâu bò thuộc các vùng sinh thái ở Việt Nam. *Khoa học kỹ thuật thú y*, số 1, tr.36-40.
5. Lương Tổ Thu và cs, 2000. Tình hình bệnh sán lá gan (Fasciolosis) trên trâu bò, kết quả thử nghiệm hiệu lực của một số loại thuốc mới và các công thức phối hợp thuốc để điều trị bệnh. *Kết quả nghiên cứu khoa học thú y Viện thú y 1996-2000*, tr.338-346.
6. Nguyễn Trọng Kim, 1997. Kết quả điều tra về tình hình nhiễm bệnh sán lá gan trâu bò vùng ven biển Nghệ An và biện pháp tẩy trừ. *Kết quả nghiên cứu khoa học, Viện KHKT nông nghiệp Việt Nam*, quyển 5, tr.400-402.
7. Phan Địch Lân, 1985. Những nghiên cứu về sán lá gan và bệnh sán lá gan ở trâu bò ở nước ta. *Khoa học kỹ thuật thú y*, số 6, tr.29-32.
8. Tran VH, Tran TKD, Nguye HC, Phan HD, Pham TH, 2001. Fascioliasis in Vietnam. *Southeast Asian J Trop Med Public Health*, 32 (Suppl. 2):48-50.